

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày: 07/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **An Văn Khoái**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Đình Phúc.

Bà Đoàn Thị Chuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện T M, tỉnh H D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện T M. Tòa án nhân dân huyện T M, tỉnh H D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **49/2020/HSST** ngày **20** tháng **8** năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:20/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

P T A (tên gọi khác là Cún), sinh năm 1991 tại Phường X S, thị xã Đ T, tỉnh Q N nơi cư trú: Khu Mễ Sơn, phường X S, thị xã Đ T, tỉnh Q N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: **09/12**; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà Ngô Thị B

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 07 ngày 23/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Hoàn Bồ, tỉnh Q N xử phạt 27 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (Chấp hành xong hình phạt ngày 03/8/2011).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2020 đến ngày 13/7/2020, chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh H D.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh **N V D - sinh năm 1994**.

Địa chỉ: Thôn V X, xã N Quyền, huyện T M, tỉnh H D.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Chị **Nguyễn Thị L** - sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn V X, xã N Quyền, huyện T M, tỉnh H D.

+ Anh **Vũ Ngọc Đ** - sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn V X, xã N Quyền, huyện T M, tỉnh H D.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

P T A có thời gian làm cùng công nhân với anh N V D, sinh năm 1994 ở thôn V X, xã N Quyền, huyện T M, tỉnh H D. Chiều ngày 02/02/2013, Thế Anh đón xe khách từ Q N đến chơi và ngủ tại nhà Doanh. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/02/2013, do bị đau mắt nên Thế Anh hỏi anh Doanh mượn xe moto nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius BKS 34P7-1542 đi khám mắt, anh Doanh đồng ý. Thế Anh điều khiển xe moto ra hiệu thuốc tại thôn V X mua thuốc rồi tiếp tục điều khiển xe đến đoạn đường cánh đồng thôn V X thì nảy sinh ý định mang xe moto của Doanh đi bán lấy tiền chi tiêu. Ngay sau đó Thế Anh điều khiển xe đi về hướng Q N. Trên đường đi Thế Anh gặp một người đàn ông không quan biết bán chiếc xe moto của Doanh được 3.000.000đ rồi đón xe bỏ trốn vào miền Nam sinh sống, số tiền bán xe Thế Anh đã chi tiêu hết. Ngày 10/5/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T M ra quyết định truy nã. Ngày 10/7/2020, P T A đến công an phường X S, thị xã Đ T, tỉnh Q N đầu thú.

Biên bản xác định giá tài sản số 05/BB-HĐ ngày 15/3/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T M xác định: 01 xe moto BKS 34P7-1542, loại xe Sirius màu đỏ, đen trị giá 9.166.300đ (Chín triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 9.166.300đ, người bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra để giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số: 50/VKS-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D truy tố P T A về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Bị cáo P T A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo P T A (tên gọi khác Cún) phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo P T A từ 09 tháng tù đến **12** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/7/2020.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Thế Anh** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T M; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T M; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Do có mối quan hệ quen biết từ trước, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/02/2013, P T A mượn xe mô tô Sirius, biển kiểm soát 34P7-1542, của anh N V D - sinh năm 1994 ở thôn V X, xã N Quyền, huyện T M, tỉnh H D; sau khi mượn xe Thế Anh nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đem bán cho người không quen biết được 3.000.000 đồng. Xe mô tô trị giá 9.166.300 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của anh Doanh được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ bạn bè, lòng tin của anh Doanh để mượn xe máy Sirius, biển kiểm soát 34P7-1542 sau đó đã bỏ trốn, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân hết. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 9.166.300đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T M, tỉnh H D đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Bị cáo không có tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2010, bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Hoàn Bô, tỉnh Q N xử phạt 27 tháng tù, chưa được xóa án tích ngày 03/02/2013 lại có hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Doanh. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015; Điểm Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo P T A (tên gọi khác Cún) phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo P T A 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/7/2020.

4. Về án phí: Bị cáo P T A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T M;
- CQCSĐT-Công an huyện T M;
- CQTHAHS-Công an tỉnh H D;
- Chi cục THADS huyện T M;
- Viện kiểm sát ND tỉnh H D;
- Sở Tư Pháp tỉnh H D;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

An Văn Khoái